

Số: 26/2019/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 06 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi từ ngân sách nhà nước
để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến;

Xét Tờ trình số 5564/TTr-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định nội dung, mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chi tiết về các nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước cho hoạt động sáng kiến, sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Đối tượng áp dụng: Nghị quyết này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước; cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc; các Đoàn thể; các đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động sáng kiến theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ.

Điều 2. Nội dung và mức chi của Hội đồng xét sáng kiến

1. Hội đồng xét sáng kiến được thành lập và hoạt động theo quy định tại Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều lệ sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Nội dung và mức chi của Hội đồng xét sáng kiến cấp tỉnh

a) Chủ tịch Hội đồng: 500.000 đồng/buổi họp.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng, thư ký Hội đồng và các thành viên Hội đồng: 200.000 đồng/người/buổi họp.

c) Các thành phần khác tham gia Hội đồng theo quyết định của người đứng đầu có thẩm quyền xét công nhận sáng kiến: 100.000 đồng/người/buổi họp.

d) Mỗi buổi họp xét tối thiểu là 04 sáng kiến/lĩnh vực. Đối với các lĩnh vực có ít sáng kiến (dưới 04 sáng kiến) vẫn được xem là một buổi họp.

đ) Chi tiền tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ họp Hội đồng: Thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

3. Nội dung và mức chi của Hội đồng xét sáng kiến cấp cơ sở

a) Chủ tịch Hội đồng: 250.000 đồng/buổi họp.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng, thư ký Hội đồng và các thành viên Hội đồng: 100.000 đồng/người/buổi họp.

c) Các thành phần khác tham gia Hội đồng theo quyết định của người đứng đầu có thẩm quyền xét công nhận sáng kiến: 50.000 đồng/người/buổi họp.

d) Mỗi buổi họp xét tối thiểu là 04 sáng kiến/lĩnh vực. Đối với các lĩnh vực có ít sáng kiến (dưới 04 sáng kiến) vẫn được xem là một buổi họp.

đ) Chi tiền tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ họp Hội đồng: Thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

Điều 3. Nội dung và mức chi phổ biến sáng kiến

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện các biện pháp phổ biến sáng kiến thuộc lĩnh vực quản lý của mình theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ. Nội dung và mức chi như sau:

1. Tổ chức dịch vụ môi giới chuyên giao sáng kiến và các hình thức giao dịch về sáng kiến (hội chợ, triển lãm) hỗ trợ việc chuyên giao sáng kiến được tạo ra do nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật, hoặc sáng kiến của cá nhân, tổ chức không có đủ năng lực để áp dụng:

a) Tổ chức dịch vụ môi giới chuyên giao sáng kiến: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

b) Thực hiện các hình thức giao dịch về sáng kiến (hội chợ, triển lãm):

Ngân sách nhà nước hỗ trợ các khoản chi phí thuê mặt bằng (điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); chi phí vận chuyển và thiết kế, dàn dựng gian hàng; chi phí hoạt động chung của ban tổ chức (trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác liên quan).

Mức hỗ trợ là 07 triệu đồng/01 đơn vị tham gia.

2. Tổ chức hội nghị, hội thảo để hỗ trợ việc triển khai áp dụng sáng kiến lần đầu, công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi các sáng kiến (gồm: Sáng kiến có khả năng áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích to lớn cho xã hội, sáng kiến là giải pháp quản lý và giải pháp tác nghiệp trong lĩnh vực hành chính, sự nghiệp của nhà nước và các sáng kiến tạo ra do nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật): Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 4. Nội dung và mức chi khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện các biện pháp khuyến khích quần chúng tham gia các phong trào thi đua sáng tạo theo quy định tại Điều 15 Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ. Các nội dung và mức chi như sau:

1. Thông tin, tuyên truyền về các tổ chức, cá nhân điển hình trong phong trào thi đua sáng tạo: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

2. Ưu tiên xem xét, cấp kinh phí cho các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tạo ra và áp dụng sáng kiến thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng kiến: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bến Tre và các văn bản quy định khác có liên quan.

3. Tổ chức hội nghị tổng kết hoạt động sáng kiến ở các ngành, các cấp: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Đối với sáng kiến cấp tỉnh: Nguồn kinh phí chi cho hoạt động của sáng kiến cấp tỉnh do ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí trong nguồn sự nghiệp Khoa học và Công nghệ phân bổ hàng năm.

Đối với sáng kiến cấp cơ sở: Nguồn kinh phí chi cho hoạt động của sáng kiến cấp cơ sở do ngân sách Nhà nước đảm bảo và bố trí trong dự toán hàng năm cho các Sở, ban, ngành, Mặt trận - đoàn thể tỉnh, các huyện và thành phố Bến Tre.

Điều 6. Quy định khác

1. Các nội dung khác về hoạt động sáng kiến không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

2. Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng Nghị quyết được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khoá IX, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 16 tháng 12 năm 2019./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi